

Cung cấp nguyên liệu Cao khô đương quy

Cao khô đương quy – Angelica sinensis extract

Đương quy có tên khoa học là Angelica sinensis. Cao khô đương quy có màu nâu, nâu nhạt, thường được sử dụng theo tỷ lệ chiết xuất. Đương quy còn gọi là sâm của phụ nữ vì Đương quy là thuốc đầu vị trong hầu hết các bài thuốc chữa bệnh của phụ nữ, có tác dụng dưỡng huyết, hoạt huyết, tăng cường sức khỏe, giúp phụ nữ tăng cường dinh dưỡng tuyến vú, tăng cường khả năng sinh lý, làm trẻ hóa cơ thể, tăng tuần hoàn máu nuôi dưỡng tế bào da, giúp da dễ hồng hào tươi tắn. Đương quy còn chủ trị các bệnh về huyết như thiếu máu, da dễ xanh xao, người gầy yếu, hoa mắt chóng mặt, chân tay tê, lạnh.

Chức năng chính của cao khô đương quy

- Hoạt huyết, dưỡng huyết, tăng cường sinh lý.
- Chữa kinh nguyệt không đều, đau bụng khi thấy kinh. bế kinh, hoặc ứ huyết sau sinh.
- Giảm đau: đau bụng, đau khớp

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Nguyễn Ngọc Minh 0383 968 206

Tel: 02462939301

Fax: 02462939301

Công ty TNHH Dược phẩm sinh học Quốc tế (IBPHARCO)

GPĐKKD: 0107338923

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Licogi13, 164 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội

VPMN: Khu B CC Bộ Đội Biên Phòng, đường Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, Tp

HCM

Email: contact@ibpharco.com

Web: ibpharco.com

Bình luận

Bài viết liên quan

[Diosmin](#)

[Green Coffee Bean Extract](#)

[Green Coffee Bean Extract](#)

[Citrus Aurantium Extract](#)

[Hedera Helix Extract](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[Diosmin](#)

[Green tea Extract](#)

[Astaxanthin](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[Resveratrol](#)

[Spirulina](#)

[Soy isoflavones](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[L- glutathione](#)

[Hyaluronic Acid](#)

[Pregnenolone Acetate](#)

[Beta Glucan](#)

[Astaxanthin](#)

[Soy isoflavones](#)

[Collagen type II](#)

[Resveratrol](#)

[Garcinia cambogia extract](#)

[Diosmin](#)

[Green Coffee Bean Extract](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[Citrus Aurantium Extract](#)

[Green Coffee Bean Extract](#)

[Pueraria mirifica Extract](#)

[Sheep Placenta Powder – Nhau thai cừu](#)

- [Lùi](#)
- [29](#)
- [30](#)
- [31](#)
- 32
- [33](#)
- [34](#)
- [35](#)
- [Tiếp](#)
- [Cuối cùng »](#)